|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN  THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr- SKHCN  **DỰ THẢO** | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết hỗ trợ kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng**

**theo Đề án đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ   
thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 – 2020 được ban hành kèm theo**

**Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2017**

**của Ủy ban nhân dân Thành phố**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Khoa học và Công nghệ xin trình Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị xây dựng Nghị quyết hỗ trợ kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 – 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Theo kết quả của Dự án “*Khảo sát thực trạng và đề xuất các giải pháp phát triển nguồn nhân lực khoa học đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức ở Thành phố Hồ Chí Minh*”, tổng số nhân lực khoa học và công nghệ của Thành phố là 472.883 người (4.126 tiến sĩ, 21.806 thạc sĩ, 446.951 cử nhân, kỹ sư). Số lượng này được phân bổ theo các lĩnh vực: khoa học xã hội và nhân văn (11 %); khoa học tự nhiên và nông nghiệp (35%); khoa học y - dược (11%) và khoa học kỹ thuật và công nghệ (43%). Tuy nhiên, thực trạng đội ngũ chuyên gia, cán bộ quản lý về khoa học và công nghệ trong 04 ngành công nghiệp chủ lực, ngành công nghiệp phụ trợ và một số lĩnh vực khoa học và công nghệ quan trọng khác hiện nay được đánh giá còn hạn chế trong việc tiếp cận, làm chủ các công nghệ cao, công nghệ tiên tiến của các quốc gia có nền khoa học và công nghệ phát triển.

Thời gian qua, Thành phố đã có chương trình đào tạo 500 thạc sỹ, tiến sỹ do Ban Tổ chức Thành ủy quản lý; chương trình đào tạo 100 thạc sỹ, tiến sỹ ngành công nghệ sinh học cho Trung tâm Công nghệ sinh học Thành phố. Đây là 02 chương trình đào tạo mang tính chất hàn lâm nhằm chuẩn hóa trình độ nguồn nhân lực trong dài hạn.

Thành phố chưa có các chương trình đào tạo ngắn hạn trong và ngoài nước đối với nguồn nhân lực khoa học và công nghệ. Trong khi đó, nhu cầu thực tiễn từ các đơn vị nghiên cứu, doanh nghiệp lại rất cần những khóa đào tạo ngắn hạn để tiếp cận, cập nhật các kiến thức mới về phương pháp, kỹ năng nghiên cứu; về triển khai các giải pháp, công nghệ hiện đại trong hoạt động nghiên cứu và sản xuất; về nghiệp vụ, kỹ năng quản lý hoạt động khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo... trong cơ quan, đơn vị.

Ngoài ra, vai trò của nguồn nhân lực khoa học và công nghệ Thành phố là hết sức quan trọng để góp phần thực hiện các chương trình đột phá của Thành phố, như chương trình nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế Thành phố yêu cầu các ngành phải phát huy vai trò khoa học và công nghệ thật sự mạnh mẽ, hiệu quả cao cho các doanh nghiệp, hình thành các chính sách cho phát triển các sản phẩm chủ lực của Thành phố,… và chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với mục tiêu yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cao gắn với phát triển khoa học và công nghệ.

Ngày 25 tháng 12 năm 2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2395/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước (viết tắt là Đề án 2395). Trong đó, đối tượng là cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ; nhân lực quản lý khoa học và công nghệ của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức khoa học và công nghệ và doanh nghiệp. Kinh phí thực hiện Đề án từ kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ. Nguyên tắc hỗ trợ 100% đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập và cơ quan quản lý nhà nước và hỗ trợ 50% đối với cá nhân thuộc tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập và doanh nghiệp. Thời gian hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia là không quá 2 năm và nhân lực quản lý khoa học và công nghệ là không quá 3 tháng.

Để triển khai thực hiện Đề án 2395, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 88/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 8 năm 2017 hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.

Trước tình hình, yêu cầu thực tiễn nêu trên và căn cứ quy định của Đề án 2395, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2017 về phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 – 2020 (viết tắt là Đề án 2012).

Theo đó, kinh phí thực hiện Đề án 2012 **từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của Thành phố**; thời gian đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài **không quá 12 tháng** đối với đào tạo chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ và **không quá 03 tháng** đối với đào tạo cán bộ quản lý khoa học và công nghệ. Về đối tượng tham gia Đề án 2012 là **cán bộ, công chức; chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ**, **cán bộ quản lý khoa học và công nghệ làm việc tại các trường, viện, phòng thí nghiệm,** **tổ chức khoa học và công nghệ công lập, ngoài công lập và doanh nghiệp** tại Thành phố.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 36/2018/TT-BTC (Thông tư 36) hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Sau đó, ngày 07 tháng 12 năm 2018, Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết số 29/2018/NQ-HĐND quy định về mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (Quy định Nghị quyết 29). Trong đó, tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư 36 và Điều 4 Chương II Quy định Nghị quyết 29 quy định cụ thể “*Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức được đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập…”*. Thông tư 36 và Quy định của Nghị quyết 29 không đề cập đến đối tượng là **chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ**, **cán bộ quản lý khoa học và công nghệ làm việc tại các trường, viện, phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ công lập, ngoài công lập và doanh nghiệp.**

**Vì vậy, ngoài đối tượng là cán bộ, công chức thì Đề án 2012 không thể tiếp tục áp dụng để hỗ trợ cho các đối tượng khác từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của Thành phố.**

Tuy nhiên trong thực tế, các trường, viện, phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp với nguồn lực hiện có, rất hạn chế trong việc cử chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ và cán bộ quản lý khoa học và công nghệ tham gia các khóa đào tạo, tập huấn ở nước ngoài bằng nguồn kinh phí của đơn vị.

Để có thể tiếp tục triển khai Đề án 2012 cho đối tượng là **chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ**, **cán bộ quản lý khoa học và công nghệ làm việc tại các trường, viện, phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ công lập, ngoài công lập và doanh nghiệp**, thì cần phải lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố hỗ trợ kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng của Đề án 2012 theo **chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương.**

Theo Điểm h Khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (Luật Ngân sách) quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh như sau:

“*h) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.”*

Theo Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 (Nghị định 163) của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách như sau:

*“3. Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp.*

*Chậm nhất 10 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định ban hành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan chế độ chi ngân sách đặc thù ở địa phương để tổng hợp và giám sát việc thực hiện.”*

Căn cứ Điểm h Khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách và Khoản 3 Điều 21 Nghị định 163, thẩm quyền ban hành Nghị quyết hỗ trợ kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án 2012 là của Hội đồng nhân dân Thành phố.

**Căn cứ các nội dung nêu trên, việc lập đề nghị xây dựng Nghị quyết hỗ trợ kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án 2012 để Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua là cần thiết. Trong đó, các nội dung trình cụ thể gồm:**

- Được sử dụng kinh phí từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của Thành phố để hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cho các đối tượng theo Đề án 2012.

- Được áp dụng mức chi theo quy định tại Điều 7 Chương III Quy định Nghị quyết 29 về mức chi đào tạo, bồi dưỡng các bộ, công chức ở nước ngoài cho các đối tượng theo Đề án 2012. Riêng đối với mức sinh hoạt phí đào tạo, bồi dưỡng dài hạn (trên 6 tháng) ở nước ngoài, được vận dụng theo Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 88/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.

*(Do mức sinh hoạt phí quy định tại Nghị quyết 29 căn cứ theo Thông tư của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí* ***chỉ áp dụng đối với đi công tác bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài không quá 180 ngày (6 tháng)*** *và không áp dụng đối với trường hợp trên 6 tháng. Vì vậy, về mức sinh hoạt phí đối với đào tạo, bồi dưỡng dài hạn (trên 6 tháng) ở nước ngoài đề xuất được vận dụng quy định tại Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 88/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính.)*

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Mục đích**

Việc xây dựng Nghị quyết là cơ sở pháp lý để thực hiện hỗ trợ kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án 2012 nhằm góp phần hình thành đội ngũ chuyên gia khoa học và công nghệ có trình độ chuyên môn; có kiến thức, kỹ năng nghiên cứu, tiếp thu, làm chủ, phát triển công nghệ cao, tiên tiến; có nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng quản lý đáp ứng yêu cầu phát triển của 04 ngành công nghiệp chủ lực, ngành công nghiệp phụ trợ và một số lĩnh vực khoa học công nghệ quan trọng khác của Thành phố.

**2. Quan điểm xây dựng**

Ngày 14 tháng 12 năm 2015, Ủy ban nhân dân Thành phố đã có Quyết định số 738/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá – hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, theo đó tại Điểm g, Khoản 2, Mục II, Kế hoạch có yêu cầu xây dựng*“Đề án thí điểm cử cán bộ khoa học và công nghệ đi nghiên cứu và thực tập có thời hạn tại các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp ở nước ngoài nhằm tích lũy kinh nghiệm và nâng cao trình độ”*.

Và tại Tiết c, Điểm 3.2, Khoản 3, Mục III Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có yêu cầu “*Xây dựng đề án thí điểm cử cán bộ khoa học và công nghệ đi nghiên cứu, thực tập có thời hạn tại các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp ở ngoài nước”.*

Như vậy, hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị xây dựng Nghị quyết Nghị quyết của Hội đồng nhân dân được xây dựng trên các quan điểm sau đây:

- Căn cứ các nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và yêu cầu thực tiễn về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển của Thành phố.

- Tạo lập căn cứ pháp lý để hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của Thành phố và kinh phí của trường, viện, phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ và doanh nghiệp cử chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ và cán bộ quản lý khoa học và công nghệ tham gia Đề án 2012.

- Áp dụng các định mức tại Nghị quyết số 29/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Riêng đối với mức sinh hoạt phí đào tạo, bồi dưỡng dài hạn (trên 6 tháng) ở nước ngoài, được áp dụng theo Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 88/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định về việc hỗ trợ kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án 2012.

**2. Đối tượng áp dụng**

- Cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ trong các tổ chức khoa học và công nghệ, trường, viện, các phòng thí nghiệm và doanh nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh; đã hoặc đang tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong 4 ngành công nghiệp chủ lực, ngành công nghiệp hỗ trợ và một số lĩnh vực nghiên cứu quan trọng khác.

- Cán bộ của các phòng, ban và tương đương trở lên thuộc các quận - huyện, sở - ban - ngành Thành phố có liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ.

- Cán bộ quản lý trung, cao cấp về khoa học và công nghệ của tổ chức khoa học và công nghệ, trường, viện, các phòng thí nghiệm và doanh nghiệp.

**IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Mục tiêu của chính sách**

Quy định về kinh phí hỗ trợ cho đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án 2012 nhằm góp phần hình thành đội ngũ chuyên gia khoa học và công nghệ có trình độ chuyên môn; có kiến thức, kỹ năng nghiên cứu, tiếp thu, làm chủ, phát triển công nghệ cao, tiên tiến; có nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng quản lý đáp ứng yêu cầu phát triển của 04 ngành công nghiệp chủ lực, ngành công nghiệp phụ trợ và một số lĩnh vực khoa học công nghệ quan trọng khác của Thành phố theo định mức, tiêu chuẩn, tiết kiệm và hiệu quả.

**2. Nội dung của chính sách**

**2.1. Nguồn kinh phí**

Kinh phí hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án 2012 từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của Thành phố.

**2.2. Nguyên tắc hỗ trợ**

- Hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho đối tượng cán bộ, công chức; chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ, cán bộ quản lý khoa học và công nghệ làm việc tại các trường, viện, phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

- Hỗ trợ 50% kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho đối tượng chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ, cán bộ quản lý khoa học và công nghệ làm việc tại trường, viện, phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập và doanh nghiệp.

**2.3. Nội dung và định mức chi**

*(Áp dụng mức chi theo quy định tại Điều 7 Chương III Quy định Nghị quyết 29 về mức chi đào tạo, bồi dưỡng các bộ, công chức ở nước ngoài cho các đối tượng theo Đề án 2012. Riêng đối với mức sinh hoạt phí đào tạo, bồi dưỡng dài hạn (trên 6 tháng) ở nước ngoài, được áp dụng theo Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 88/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.)*

Kinh phí hỗ trợ cho đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án 2012 được bố trí dự toán và quyết toán căn cứ vào chi phí cụ thể của từng lớp. Các nội dung chi, mức chi được thực hiện theo các quy định cụ thể sau:

a) Chi dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo hoặc cơ sở dịch vụ ở nước ngoài: Theo thông báo hoặc hóa đơn học phí của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nơi cán bộ, công chức; chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ, cán bộ quản lý khoa học và công nghệ làm việc tại các trường, viện, phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ công lập, ngoài công lập và doanh nghiệp được cử đi đào tạo, bồi dưỡng hoặc chứng từ, hóa đơn hợp pháp do cơ sở dịch vụ ở nước ngoài ban hành hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết.

b) Chi mua Bảo hiểm y tế: Theo thông báo hoặc hóa đơn Bảo hiểm y tế bắt buộc của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nơi cán bộ, công chức; chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ, cán bộ quản lý khoa học và công nghệ làm việc tại các trường, viện, phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ công lập, ngoài công lập và doanh nghiệp được cử đi đào tạo và không vượt mức Bảo hiểm y tế tối thiểu áp dụng chung cho lưu học sinh nước ngoài ở nước sở tại.

c) Chi phí cho công tác phiên dịch, biên dịch tài liệu: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

d) Chi phí cho công tác tổ chức lớp học: Khảo sát, đàm phán, xây dựng chương trình học tập với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, theo chi phí thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ, hóa đơn hợp pháp.

đ) Lệ phí visa, lệ phí cấp hộ chiếu: Thanh toán theo phiếu thu hợp pháp của cơ quan lãnh sự trong và ngoài nước.

e) Tiền vé máy bay đi và về:

- Hạng ghế thường (Economy class hoặc Y class), được cấp một lượt vé từ Việt Nam đến nơi học tập và một lượt vé từ nơi học tập về Việt Nam (trừ trường hợp được phía bạn đài thọ) trong toàn bộ thời gian đào tạo, bồi dưỡng.

- Thực hiện thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước.

g) Tiền thuê phương tiện từ sân bay khi nhập cảnh đến nơi ở nước đến công tác và ngược lại khi xuất cảnh: thực hiện theo quy định hiện hành tại Thông tư của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

h) Sinh hoạt phí:

- Chi đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn (dưới 6 tháng) ở nước ngoài:

Mức sinh hoạt phí bao gồm chi phí ăn và tiêu vặt, ở, đi lại được thực hiện theo quy định hiện hành tại Thông tư của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

- Chi đào tạo, bồi dưỡng dài hạn (trên 6 tháng) ở nước ngoài:

Mức sinh hoạt phí bao gồm tiền ăn, ở, chi phí đi lại hàng ngày, tiền tài liệu và đồ dùng học tập thực hiện theo quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 88/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính ngày 22 tháng 8 năm 2017 hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước. Sinh hoạt phí được cấp theo thời gian học tập thực tế ở nước ngoài (từ ngày nhập học đến ngày kết thúc khóa học nhưng không vượt quá thời gian ghi trong quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng).

**2.4. Tổ chức thực hiện**

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quy định này.

- Căn cứ mức chi tối đa tại quy định này và trong phạm vi nguồn kinh phí được giao, Thủ trưởng cơ quan được giao chủ trì thực hiện Đề án 2012 chịu trách nhiệm về quyết định chi theo chế độ, tiêu chuẩn, mức chi và định mức; chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính pháp lý của các hồ sơ, chứng từ gửi Kho bạc Nhà nước.

- Thủ trưởng cơ quan được giao chủ trì thực hiện Đề án 2012 kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí theo đúng mục tiêu, đối tượng và chế độ tài chính tại quy định này. Xem xét, xử lý các trường hợp không hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng và ban hành quyết định yêu cầu bồi hoàn chi phí đào tạo từ ngân sách nhà nước.

- Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn**

Hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án 2012 do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định là mức tối đa làm căn cứ để Thủ trưởng cơ quan được chủ trì thực hiện Đề án 2012 quyết định mức chi cho phù hợp với định mức, tiêu chuẩn và trong phạm vi dự toán được giao hàng năm.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

- Kinh phí thực hiện cho công tác hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án 2012 được quản lý, sử dụng phù hợp với định mức, tiêu chuẩn và trong phạm vi dự toán kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ Thành phố được giao hàng năm.

- Thủ trưởng cơ quan được giao chủ trì thực hiện Đề án 2012 căn cứ mức chi theo quy định này và dự toán được giao để chi thực hiện hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án 2012.

- Kho bạc nhà nước kiểm soát chi kinh phí hỗ trợ cho đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án 2012 theo mức chi tại quy định này.

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN**

Kỳ họp Hội đồng nhân dân Thành phố giữa năm 2019.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành hỗ trợ kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án 2012, Sở Khoa học và Công nghệ xin kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi* *kèm theo dự thảo Tờ trình Hội đồng nhân dân Thành phố, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, Báo cáo đánh giá tác động của chính sách, Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Sở Tư pháp;  - Lưu: VT, QLKH(01), N (04). | **GIÁM ĐỐC**        **Nguyễn Việt Dũng** |